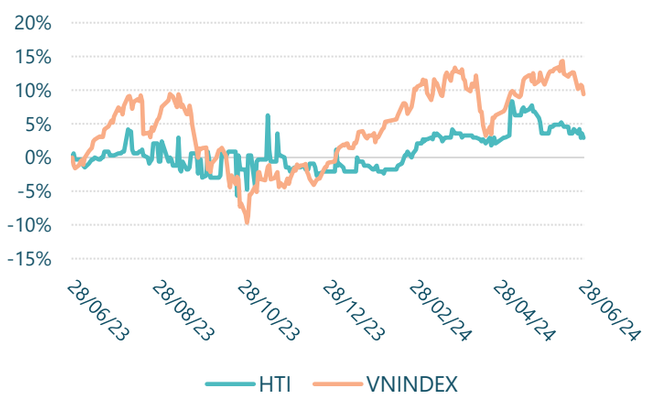
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (HSX: HTI)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	15,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.6%	**-0.6%**	**5.1%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	14,437 - 16,578
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	393
Số lượng CPLH (CP)	24,949,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	34,570
Sở hữu nước ngoài	15.1%
Beta	0.18
EPS	2,410
P/E	6.5

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

116

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.00 | 5.7%

YoY: ▲ 5.00 | 4.8%

Nợ/VCSH

Q2/24

205%

YoY: +/-▲ 17.2%

LN gộp

Q2/24

39.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.60 | -10.4%

YoY: ▼8.50 | -17.6%

ROE (TTM)

Q2/24

13.0%

YoY: +/-▲ 0.8%

LN trước thuế

Q2/24

20.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.50 | 13.8%

YoY: ▲ 2.30 | 12.6%

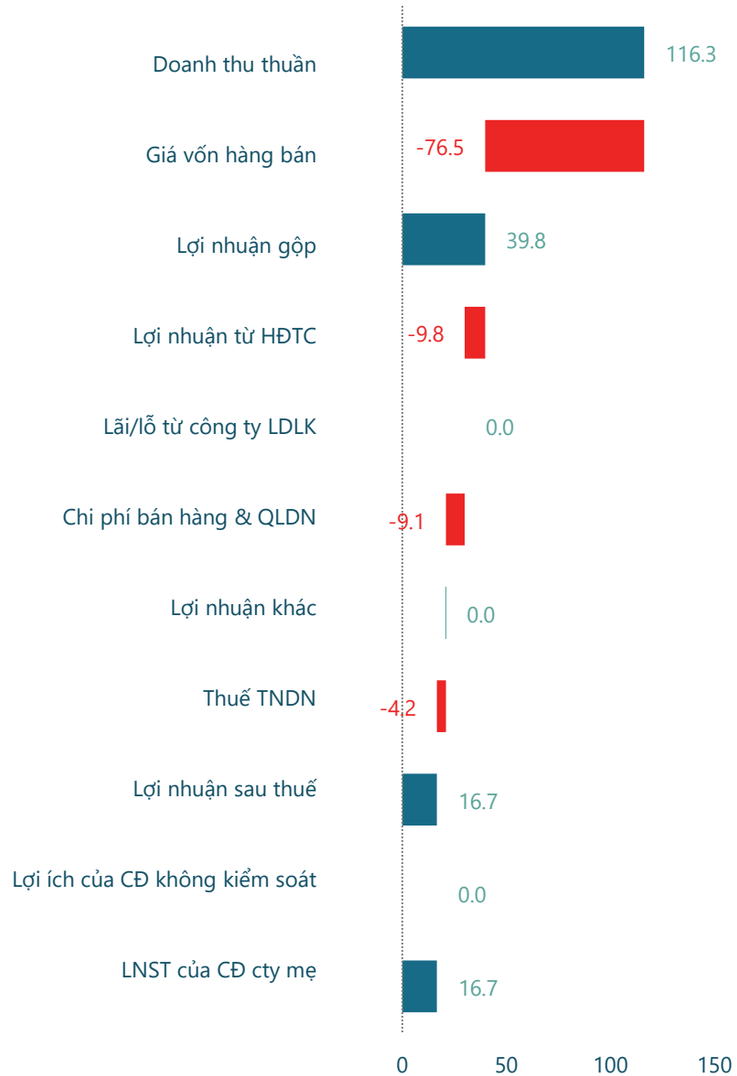
ROA (TTM)

Q2/24

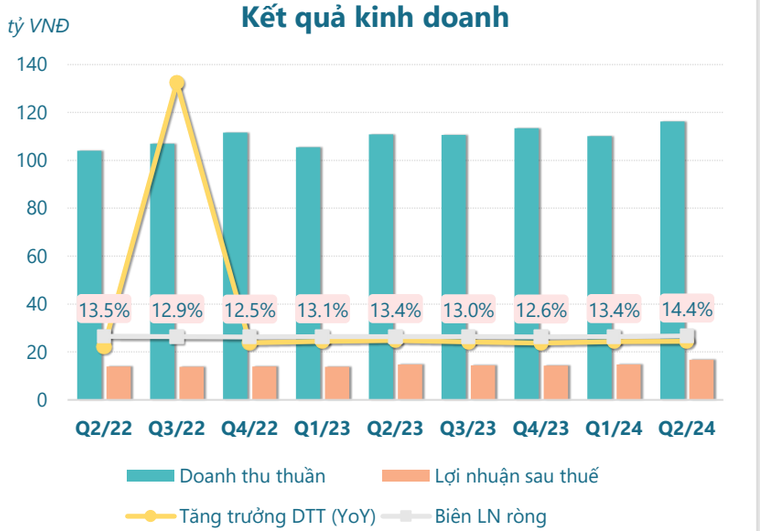
4.1%

YoY: +/-▲ 0.1%

Kết quả kinh doanh Q2/24

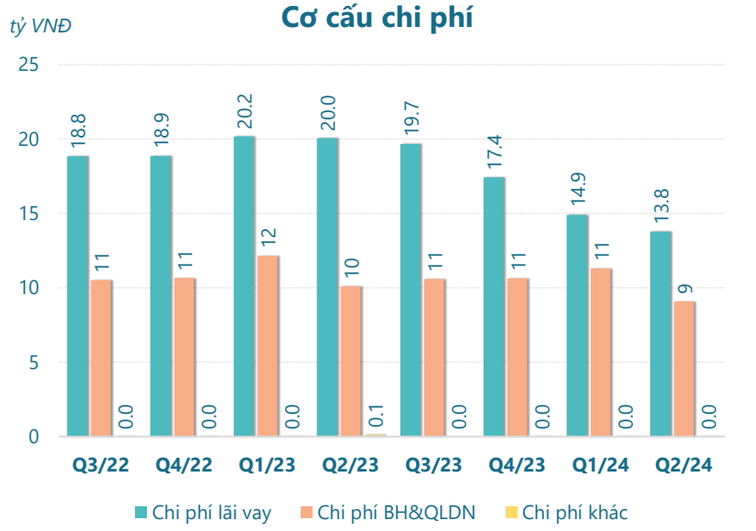


CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (HSX: HTI)



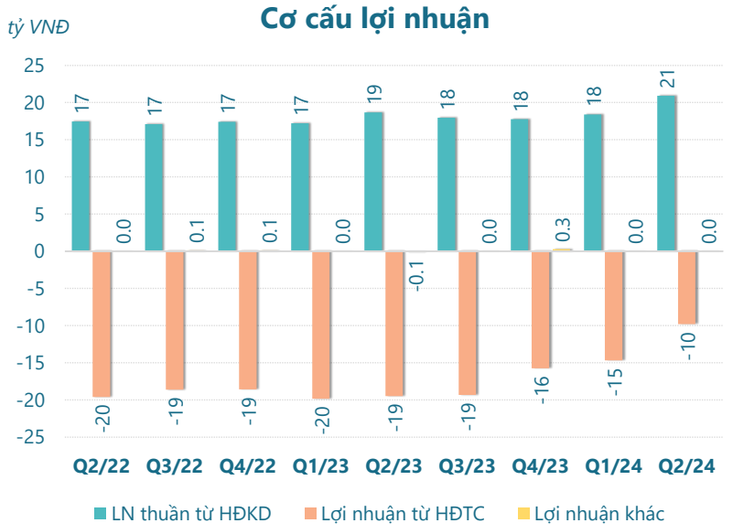
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 20.93 tỷ đồng**, tăng thêm 13.6% so với kỳ trước và cao hơn 12.0% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 9.81 tỷ đồng** tăng thêm 4.86 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 9.67 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.01 tỷ đồng**, tăng thêm 0.01 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **HTI** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **116.3 tỷ đồng** tăng thêm **4.92%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 16.69 tỷ đồng**, **tăng trưởng 12.8%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **226.0 tỷ đồng** cao hơn 4.63% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 31.00 tỷ đồng** cao hơn 6.90% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **13.79 tỷ đồng** giảm đi 7.45% so với kỳ trước và thấp hơn 31.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **9.07 tỷ đồng** giảm đi 19.7% so với kỳ trước và thấp hơn 10.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (HSX: HTI)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**116**	**110**	**5.7%**	**111**	**4.8%**	**226**	**216**	**4.7%**
Giá vốn hàng bán	76.5	65.7	16.4%	62.6	22.2%	142	119	19.7%
Lợi nhuận gộp	39.8	44.4	-10.4%	48.3	-17.6%	84.2	97.5	-13.6%
Doanh thu HĐTC	3.98	0.23	1630%	0.57	598%	4.21	0.91	362%
Chi phí TC	13.8	14.9	-7.5%	20.0	-31.1%	28.7	40.2	-28.6%
Chi phí lãi vay	13.8	14.9	-7.5%	20.0	-31.1%	28.7	40.2	-28.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	8.19	9.53	-14.1%	8.83	-7.2%	17.7	19.3	-8.1%
Chi phí QLDN	**0.88**	**1.77**	**-50.5%**	**1.27**	**-30.9%**	**2.65**	**2.98**	**-11.2%**
LN thuần từ HĐKD	20.9	18.4	13.7%	18.7	11.9%	39.3	35.9	9.5%
Lợi nhuận khác	**0.01**	**0.00**		**-0.08**	**113%**	**0.01**	**-0.04**	**124%**
LN trước thuế	20.9	18.4	13.8%	18.6	12.6%	39.4	35.9	9.7%
Lợi nhuận sau thuế	**16.7**	**14.7**	**13.5%**	**14.8**	**12.8%**	**31.4**	**28.6**	**9.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.7**	**14.7**	**13.5%**	**14.8**	**12.8%**	**31.4**	**28.6**	**9.8%**

